



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG XANH VIP
Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải- Đông Hải – Hải An - Hải Phòng
Mã số doanh nghiệp: 0201579242
Tel: (84-225) 8 830 333 - Fax: (84-225) 8 830 688

E-mail: info@vipgreenport.com.vn Website: www.vipgreenport.com.vn

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO

Mời họp Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Quý cổ đông công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty cổ phần Cảng Xanh VIP trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Địa điểm: **Hội trường tầng 1 - khách sạn Harbourview - số 12 Trần Phú - Hải Phòng**
2. Thời gian: **15h00', ngày 09 tháng 04 năm 2019**
3. Nội dung:
 - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động và đầu tư năm 2018, kế hoạch năm 2019.
 - Báo cáo của Ban Kiểm Soát.
 - Thông qua một số nội dung khác liên quan đến thẩm quyền của Đại hội.
4. Điều kiện dự họp:
 - Cổ đông sở hữu cổ phiếu VGR có tên trong danh sách cổ đông được chốt vào ngày đăng ký cuối cùng 15/03/2019.
 - Cổ đông không thể tham dự đại hội có thể uỷ quyền cho người khác hoặc thành viên HĐQT bằng văn bản (*theo mẫu Giấy uỷ quyền gửi kèm theo*)
5. Các vấn đề khác:
 - Quý cổ đông có thể tham khảo tài liệu cuộc họp trên trang thông tin điện tử của công ty: <http://www.vipgreenport.com.vn> từ ngày **28/03/2019**.
 - Để cuộc họp được tổ chức chu đáo, đề nghị cổ đông đăng ký tham dự trước **17h00' ngày 08/04/2019** qua Bà Trương Thị Hà Thư, điện thoại: **0225 3836 705 ex: 17 / 0943 203 373**, hoặc fax số: **0225.3836104**; hoặc email: thutth@viconship.com
6. Quý vị đến dự cuộc họp hoặc được uỷ quyền tham dự cuộc họp xin vui lòng lưu ý:
 - Có mặt từ lúc **14h30' ngày 09/04/2019** để làm thủ tục và nhận tài liệu.
 - Xuất trình bản gốc CMND hoặc Hộ chiếu; và Giấy uỷ quyền trong trường hợp dự họp thay cho cổ đông.



Nguyễn Văn Tiến

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019



Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

BÊN ỦY QUYỀN

Tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Địa chỉ:

Tel.: Fax:

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD: do cấp ngày.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

Số CMND/Hộ chiếu: do cấp ngày..... Tel:

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Họ và tên:

Số CMND/Hộ chiếu: do cấp ngày.....

Địa chỉ: Tel:

Đề Đại hội được tiến hành (đủ tỉ lệ cổ phần theo quy định), nếu Quý cổ đông không tham dự được và chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho một trong các thành viên HĐQT sau (đánh dấu vào ô có thành viên được ủy quyền):

Ông Nguyễn Văn Tiến – Chủ tịch HĐQT

Người nhận ủy quyền có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09/04/2019 của Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký & ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2019
NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký & ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nếu cổ đông là pháp nhân, tổ chức thì người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu.



PHIẾU BIỂU QUYẾT TRỰC TIẾP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

NĂM 2019

MS:

HỌ VÀ TÊN:

CP SỞ HỮU	CP ỦY QUYỀN	TỔNG SỐ

--



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG XANH VIP

MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT MÃ CỔ ĐÔNG

.....

TÊN CỔ ĐÔNG/ ĐD CỔ ĐÔNG:.....

.....**CP**

Trong đó:

Số cổ phần sở hữu/ đại diện:Cổ phần

Số cổ phần ủy quyền:Cổ phần

Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09/04/2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG XANH VIP

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỜI GIAN
I	Đón tiếp đại biểu:	
1	Đón tiếp cổ đông, khách mời, phát thẻ Biểu quyết và ổn định tổ chức	14h30-15h00
II	Khai mạc Đại hội:	
1	Giới thiệu thành phần tham dự đại hội	15h00-15h05
2	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	15h05-15h10
3	Giới thiệu, biểu quyết chủ tọa Đại hội, Ban thư ký	15h10-15h15
4	Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội	15h15-15h20
III	Nội dung Đại hội:	
1	Báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch 2019	15h20-15h30
2	Báo cáo của BKS	15h30-15h40
3	Tờ trình về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội	15h40-15h55
4	Nghỉ giải lao	15h55-16h10
5	Cổ đông thảo luận, biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội	16h10-16h30
6	Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội	16h30-16h40
7	Thông qua biên bản/ Nghị quyết Đại hội	16h40-16h50
8	Bế mạc Đại hội	16h50-17h00

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Văn Tiên

Số:

Hải Phòng, ngày ... tháng năm 2019

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ
PHẦN CẢNG XANH VIP NĂM 2019**

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP (“**Công ty**”).

Quy chế này quy định về các nguyên tắc chung khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (“**Đại hội**”).

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định các điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 3: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông sở hữu cổ phiếu VGR có tên trong danh sách cổ đông được chốt ngày 15/03/2019.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông VGR, hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông (theo Danh sách chốt ngày 15/3/2019 bởi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam). Mỗi cổ phần tương ứng với 01 quyền biểu quyết, mỗi cổ đông dự họp có một Thẻ biểu quyết, các Phiếu biểu quyết và tài liệu kèm theo. Cổ đông đến dự Đại hội phải xác nhận với Ban tổ chức về số cổ phần sở hữu hoặc cổ phần đại diện theo ủy quyền.

Điều 5: Quy định về ủy quyền

1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội phải lập thành văn bản và phải có chữ ký của người ủy quyền và người được ủy quyền, người được ủy quyền phải có CMND hoặc hộ chiếu phù hợp với thông tin được ghi trên giấy ủy quyền, cụ thể như sau:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền (có đóng dấu của cổ đông tổ chức) và chữ ký của người được ủy quyền dự họp.

- Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Một người có thể làm đại diện ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội phải nộp giấy ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

1. Quyền của cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội bằng văn bản ủy quyền;

- Khi tham dự Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đều được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền đại diện, tương ứng với tỷ lệ % phần biểu quyết của mình đối với các vấn đề được thảo luận trình đại hội thông qua;

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định và điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP;

- Được phát các tài liệu, nội dung chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng muộn có quyền đăng ký ngay và tham dự, biểu quyết tiếp các nội dung đang tiến hành tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của cổ đông tham dự đại hội

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự Đại hội (nếu có);

+ Giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước/hộ chiếu phù hợp với thông tin trong danh sách cổ đông, giấy ủy quyền;

+ Giấy ủy quyền hợp lệ.

- Tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và quy chế Công ty;

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền của cổ đông khi vào phòng họp cần ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức hướng dẫn; có trách nhiệm giữ trật tự chung, nghiêm túc chấp hành nội quy cuộc họp tại Đại hội đồng cổ đông, tuân theo sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

- Trong phần thảo luận, cổ đông hoặc người được ủy quyền có thể phát biểu trực tiếp tại phòng họp hoặc ghi ý kiến phát biểu vào Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi tới Ban Thư ký để báo cáo Chủ tọa thu xếp, phân công người có trách nhiệm trả lời. Nội dung ý kiến phát biểu, đóng góp của cổ đông cần ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm cần thảo luận và chỉ nằm trong những vấn đề trong chương trình nghị sự đã được Đại hội đồng thông qua.

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ toạ Đại hội;
- Các cổ đông có trách nhiệm tham dự và bỏ phiếu biểu quyết với các nội dung thảo luận tại Đại hội;
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thực hiện quyền biểu quyết về vấn đề nào đó của Đại hội thì được coi như không có ý kiến về vấn đề đó và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến vấn đề đó;
- Cổ đông phải tự túc về các chi phí tham dự Đại hội (nếu có).

Điều 7: Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:
 - + Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến dự họp gồm các giấy tờ được ghi nhận tại khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.
 - + Đăng ký dự họp cho cổ đông, cấp mã số biểu quyết và lưu giữ thông tin đăng ký dự họp của cổ đông;
 - + Phát tài liệu cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác.
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội tại các thời điểm sau:
 - + Trước khi khai mạc Đại hội;
 - + Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự đại hội (cổ đông đến muộn đăng ký dự họp, cổ đông ra về trước khi biểu quyết).

Điều 8: Chủ toạ Đại hội và Ban thư ký

1. Chủ toạ Đại hội

- Cuộc họp Đại hội sẽ do Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ toạ tiến hành điều khiển Đại hội;
- Quyết định của Chủ toạ về các vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ là quyết định cuối cùng;
- Chủ toạ có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự; và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- Quyết định của Chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- Chủ toạ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoặc Ban tổ chức duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ toạ, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp Đại hội.
- Chủ toạ có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận ý kiến đóng góp của các cổ đông nếu nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung chương trình của Đại hội;
- Chủ toạ cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
- Chủ toạ có thể hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ toạ quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến trật tự của cuộc họp;

+ Sự hoãn phiên họp là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách bình thường, hợp lệ. Thời gian trì hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội bị hoãn.

2. Ban thư ký Đại hội

Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định và có các nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được thảo luận tại đại hội, kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
- Ghi nhận các kết quả biểu quyết của cổ đông về các nội dung thông qua tại Đại hội;
- Ghi nhận các kết quả biểu quyết của cổ đông về các nội dung thông qua tại Đại hội;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa Đại hội;
- Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa;
- Ban thư ký có quyền ghi âm, ghi hình về cuộc họp Đại hội Công ty và lưu trữ tại trụ sở Công ty.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban kiểm phiếu. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội một Ban kiểm kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự Đại hội bầu tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai.

Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba (03) thành viên. Thành phần và trách nhiệm của Ban kiểm phiếu bao gồm:

- Trưởng ban kiểm phiếu: Chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại Đại hội.

- Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: Chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, không giới hạn số lượng người ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu kiểm phiếu theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu;

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội diễn ra trong một buổi làm việc.

Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình Đại hội.

Điều 11: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Biểu quyết theo hình thức biểu quyết trực tiếp

Đối với các nội dung cần được Đại hội đồng cổ đông thông qua như Quy chế tiến hành Đại hội, Chương trình Đại hội; nhân sự Ban Kiểm phiếu; Biên bản Đại hội và một số vấn đề khác, các cổ đông/ đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến hoặc thực hiện biểu quyết bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Một số vấn đề cần thông qua, cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết 01 lần trong 03 lần Chủ tọa hỏi.

2. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu

a. Việc biểu quyết các nội dung họp sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu. Các Cổ đông/ Người được uỷ quyền sẽ thực hiện quyền biểu quyết thông qua Phiếu biểu quyết do Công ty ban hành. Cổ đông/ Người được uỷ quyền khi tham dự Đại hội sẽ được in phiếu và phát cho Cổ đông tại Bàn tiếp đón khi hoàn thành khâu đăng ký và kiểm tra tư cách hợp lệ. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết được cổ đông/đại diện theo uỷ quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc biểu quyết kết thúc.

b. Phiếu biểu quyết:

Trên phiếu biểu quyết có các nội dung chính sau:

- Mã phiếu biểu quyết (MS).
- Tên Cổ đông/ Người được uỷ quyền.
- Số cổ phần sở hữu, cổ phần được uỷ quyền, tổng số phiếu biểu quyết.
- Nội dung biểu quyết.
- Tình trạng biểu quyết gồm:
 - Tán thành
 - Không tán thành
 - Không có ý kiến

c. Nguyên tắc, cách thức biểu quyết và xác định tỷ lệ biểu quyết:

- Việc biểu quyết dự trên nguyên tắc một cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với một phiếu biểu quyết.

- Hình thức biểu quyết bao gồm bỏ phiếu kín và biểu quyết công khai tại Đại hội.

- Đối với mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết, Cổ đông/ Người được uỷ quyền chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) hoặc (V) vào tình trạng biểu quyết lựa chọn.

- Đối với các nội dung biểu quyết mà được Đại hội quyết định biểu quyết công khai: Ban tổ chức sẽ phát Phiếu biểu quyết riêng cho các nội dung này để các Cổ đông/ Người được uỷ quyền thực hiện biểu quyết công khai theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

d. Phân loại phiếu biểu quyết:

Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Theo mẫu của Ban tổ chức và được đóng dấu của Công ty theo quy định.

- Phiếu không có tẩy xoá, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.

- Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Phiếu có chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Là các Phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

Phiếu trắng: Là những Phiếu được phát tại Đại hội nhưng không được gửi về cho Ban kiểm phiếu.

e. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa biểu quyết thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền của cổ đông.

f. Thu thập phiếu biểu quyết:

Sau khi biểu quyết, cổ đông/ đại diện uỷ quyền ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết, Ban kiểm phiếu hu lại Phiếu biểu quyết của cổ đông để xác định kết quả.

Ban kiểm phiếu thực hiện thu phiếu biểu quyết của cổ đông theo thứ tự sau: (1) thu phiếu biểu quyết tán thành, (2) thu phiếu biểu quyết không tán thành, (3) thu phiếu biểu quyết không có ý kiến. Phiếu biểu quyết được thu thập sẽ được lưu trữ tại hòm phiếu.

Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

- Phiếu biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ theo quy định.

- Phiếu biểu quyết sau khi được kiểm tra và nhập liệu vào máy tính thì sẽ được tổng hợp để xác định kết quả kiểm phiếu.

- Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

- Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau: Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: *Tán thành, không tán thành, không có ý kiến.*

Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thay mặt Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Đại hội thảo luận theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông/ đại diện ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông/ đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội thông qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo Đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.
3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Chủ tọa sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội

- Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quyết định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI.

Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội

- Tất cả những nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký Đại hội ghi nhận vào Biên bản họp. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

- Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

- Biên bản Đại hội phải được công bố trên trang điện tử của Công ty trong vòng 24h kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 16: Nghị quyết của Đại hội

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đã được thông qua, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập Nghị quyết Đại hội. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được lấy ý kiến tại Đại hội.

- Nghị quyết của Đại hội sẽ được thông báo tới các cổ đông bằng cách đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17: Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành công

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo Điều 3 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội thứ 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ 2 dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 7 phần, 18 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Văn Tiến



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Các Quý cổ đông Công ty cổ phần cảng xanh VIP

- Căn cứ luật doanh nghiệp Việt Nam
- Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cảng xanh VIP.
- Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cảng xanh VIP (HĐQT) xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018.

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần cảng xanh VIP (VGR) được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. "Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cảng xanh VIP tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính" (Trích kết luận của báo cáo kiểm toán). BCTC năm 2018 đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (www.vipgreenport.com.vn). Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền(đồng)
1	Tổng tài sản	1.240.297.615.260
2	Vốn chủ sở hữu	889.201.175.429
	Trong đó: Vốn điều lệ	632.500.000.000
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	757.329.066.444
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.052.098.505
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	148.248.651.427
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	148.248.651.427
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.344

II. Mức cổ tức năm 2018 và trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2018:

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2018, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức và quỹ khen thưởng năm 2018 như sau:

- Mức cổ tức cho Cổ đông năm 2018 là 8% Vốn điều lệ, tương đương 50.600.000.000 đồng.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2018 là: 6.000.000.000 đồng

III. Kế hoạch KD và dự kiến cổ tức năm 2019 như sau:

- Doanh thu: 730 tỉ đồng.
- Lợi nhuận: 125 tỉ đồng.
- Dự kiến mức cổ tức 2019: 8% vốn điều lệ.

IV. Sửa đổi bổ sung điều lệ.

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của chính phủ ban hành ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng thay thế cho các văn bản trước đây và có một số thay đổi. Vì vậy HĐQT Công ty đã rà soát, xem xét điều chỉnh bổ sung một số điều khoản trong điều lệ cho phù hợp (chi tiết ở phụ lục kèm theo), Kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với điều lệ Công ty và ủy



quyền cho HĐQT công ty hoàn thiện Điều lệ Công ty cho phù hợp, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

V. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Thực hiện quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng, căn cứ theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của chính phủ; Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng quy chế quản trị Công ty để thực hiện công tác quản trị nội bộ tại doanh nghiệp. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ toàn văn quy chế này (*nội dung dự thảo quy chế được đính kèm theo tờ trình*) và kính đề nghị các quý cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện quy chế phù hợp với quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

VI. Lựa chọn đơn vị Kiểm toán

Để chủ động cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, theo đề nghị của Ban kiểm soát, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán trong số các Công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán các Doanh nghiệp có lợi ích công chúng năm 2019, để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty cổ phần cảng xanh VIP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Hải Phòng, tháng 3 năm 2019
Thay mặt Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Nguyễn Văn Tiên



Công ty Cổ phần Cảnh Xanh VIP

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Thông tin về Công ty

**Giấy chứng nhận
Đăng ký Đầu tư**

Số 3550787247

Ngày 26 tháng 4 năm 2017

Giấy chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 02221000075 được Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 2013 và có giá trị trong 45 năm. Giấy chứng nhận Đăng ký Đầu tư của Công ty đã được điều chỉnh hai lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 3550787247 ngày 26 tháng 4 năm 2017.

**Giấy chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp**

Số 0201579242

Ngày 15 tháng 11 năm 2017

Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 28 tháng 10 năm 2014. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh ba lần và lần điều chỉnh gần đây nhất vào ngày 15 tháng 11 năm 2017.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Tiến
Ông Cáp Trọng Cường
Ông Trần Xuân Bạo
Ông Nguyễn Việt Trung
Ông Chang Cheng Yung

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Cáp Trọng Cường
Ông Nguyễn Dương Kim Khôi
Ông Đào Mạnh Đăng

Giám đốc
Phó Giám đốc
(từ ngày 8 tháng 6 năm 2018)
Phó Giám đốc
(đến ngày 8 tháng 6 năm 2018)

Trụ sở đăng ký

Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải 2
Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Cáp Trọng Cường
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 13 tháng 3 năm 2019



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 13 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-02-00072-19-2-FS



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0306-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2019

Đoàn Thanh Toàn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3073-2019-007-1

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		168.306.296.161	147.700.847.340
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.417.757.972	11.299.620.873
Tiền	111		1.417.757.972	11.299.620.873
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	3.300.000.000	48.053.375.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.300.000.000	48.053.375.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		77.333.403.123	44.946.356.441
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	69.070.403.361	43.191.121.373
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.607.296.690	551.795.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	5.655.703.072	1.203.440.068
Hàng tồn kho	140		12.880.339.110	6.901.144.180
Hàng tồn kho	141	9	12.880.339.110	6.901.144.180
Tài sản ngắn hạn khác	150		73.374.795.956	36.500.350.846
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13(a)	22.348.131.845	2.938.865.671
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		51.018.373.820	33.561.485.175
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		8.290.291	-
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		1.071.991.319.099	1.181.417.369.158
Tài sản cố định	220		737.929.022.126	761.391.426.878
Tài sản cố định hữu hình	221	10	737.175.528.363	760.241.458.119
Nguyên giá	222		1.051.911.171.979	955.450.004.993
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(314.735.643.616)	(195.208.546.874)
Tài sản cố định vô hình	227	11	753.493.763	1.149.968.759
Nguyên giá	228		1.982.375.000	1.982.375.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.228.881.237)	(832.406.241)
Tài sản dở dang dài hạn	240		982.000.000	74.360.171.595
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	982.000.000	74.360.171.595
Tài sản dài hạn khác	260		333.080.296.973	345.665.770.685
Chi phí trả trước dài hạn	261	13(b)	333.080.296.973	345.665.770.685
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.240.297.615.260	1.329.118.216.498

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Càng Xanh VIP
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		351.096.439.831	583.165.692.496
Nợ ngắn hạn	310		119.845.999.846	205.988.296.971
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	61.571.393.370	59.511.635.350
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.388.347	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	-	8.327.028
Phải trả người lao động	314		9.737.242.119	8.187.131.082
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	6.516.421.562	10.267.572.992
Phải trả ngắn hạn khác	319		162.075.600	123.197.211
Vay ngắn hạn	320	17	41.817.388.848	127.890.433.308
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	36.090.000	-
Nợ dài hạn	330		231.250.439.985	377.177.395.525
Vay dài hạn	338	17	231.250.439.985	377.177.395.525
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		889.201.175.429	745.952.524.002
Vốn chủ sở hữu	410	19	889.201.175.429	745.952.524.002
Vốn cổ phần	411	20	632.500.000.000	632.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		632.500.000.000	632.500.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(94.000.000)	(94.000.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		256.795.175.429	113.546.524.002
- Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm trước	421a		108.546.524.002	17.444.452.711
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		148.248.651.427	96.102.071.291
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.240.297.615.260	1.329.118.216.498

Ngày 13 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Đoàn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Cáp Trọng Cường
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Càng Xanh VIP

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	22	757.329.066.444	539.295.479.975
Giá vốn hàng bán	11		543.363.977.082	368.212.595.312
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		213.965.089.362	171.082.884.663
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.052.098.505	2.169.514.103
Chi phí tài chính	22	24	33.799.300.020	54.035.062.777
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		33.682.698.263	53.857.695.987
Chi phí bán hàng	25		8.564.531.010	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	24.405.705.410	23.115.264.698
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		148.247.651.427	96.102.071.291
Thu nhập khác	31		1.000.000	-
Kết quả hoạt động khác (40 = 31)	40		1.000.000	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		148.248.651.427	96.102.071.291
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		148.248.651.427	96.102.071.291
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.344	1.642

Ngày 13 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Đoàn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Cáp Trọng Cường
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	148.248.651.427	96.102.071.291
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	129.173.231.570	125.319.912.008
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	18.753.000	(33.177.894)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(528.291.752)	(2.110.181.001)
Chi phí lãi vay	06	33.682.698.263	53.857.695.987
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	310.595.042.508	273.136.320.391
Biến động các khoản phải thu	09	(50.276.441.729)	40.690.726.546
Biến động hàng tồn kho	10	(5.979.194.930)	(5.939.719.380)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	3.830.274.507	40.014.997.101
Biến động chi phí trả trước	12	(16.073.452.294)	114.118.991
		242.096.228.062	348.016.443.649
Tiền lãi vay đã trả	14	(37.618.315.435)	(56.961.732.574)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.963.910.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	199.514.002.627	291.054.711.075
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(23.082.995.391)	(110.571.056.766)
Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.000.000.000)	(45.753.375.000)
Tiền thu hồi từ các công cụ nợ của đơn vị khác	24	45.753.375.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi	27	952.507.863	1.732.851.249
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	22.622.887.472	(154.591.580.517)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	57.500.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(232.000.000.000)	(216.890.433.308)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(232.000.000.000)	(159.390.433.308)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(9.863.109.901)	(22.927.302.750)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm (Thuyết minh 5)	60	11.299.620.873	34.193.745.729
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(18.753.000)	33.177.894
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	1.417.757.972	11.299.620.873

Ngày 13 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Đoàn Thị Thanh Thủy
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Cấp Trọng Cường
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty, các hoạt động chính của Công ty là bốc xếp hàng hóa và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 160 nhân viên (1/1/2018: 137 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyên khoản và bán chuyên khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	8 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 8 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 8 năm
▪ dụng cụ văn phòng	5 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”), và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 38 năm.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư 45. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 4 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm kết thúc cùng ngày, Công ty không có cổ phiếu tiềm năng. Do đó việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động bốc dỡ container
- Hoạt động chạy lạnh, kiểm hóa, kiểm dịch
- Hoạt động lai dắt tàu
- Hoạt động khác

Kết quả kinh doanh, tài sản và nợ phải trả của bộ phận bao gồm các khoản mục được tính trực tiếp cho từng bộ phận và các khoản mục chung được phân bổ cho mỗi bộ phận trên cơ sở hợp lý. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Giá chuyển giao giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như giao dịch với các bên thứ ba. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính.

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Hoạt động bốc dỡ container VND	Hoạt động chạy lạnh, kiểm hóa, kiểm dịch VND	Hoạt động lai dắt tàu VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Tổng doanh thu của bộ phận	591.081.496.558	112.575.539.108	17.462.675.926	36.209.354.852	757.329.066.444
Kết quả kinh doanh của bộ phận					213.965.089.362
Chi phí không phân bổ					(65.716.437.935)
Lợi nhuận thuần sau thuế TTNDN					148.248.651.427

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Hoạt động bốc dỡ container VND	Hoạt động chạy lạnh, kiểm hóa, kiểm dịch VND	Hoạt động lai đất tàu VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Tổng doanh thu của bộ phận	409.866.571.447	91.265.147.190	13.084.881.550	25.078.879.788	539.295.479.975
Kết quả kinh doanh của bộ phận					171.082.884.663
Chi phí không phân bổ					(74.980.813.372)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN					96.102.071.291

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Hoạt động bốc dỡ container VND	Hoạt động chạy lạnh, kiểm hóa, kiểm dịch VND	Hoạt động lai đất tàu VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản của bộ phận Tài sản không phân bổ	53.908.187.597	10.267.185.348	1.592.641.988	8.958.091.500	74.726.106.433 1.165.571.508.827
Tổng tài sản					<u>1.240.297.615.260</u>
Nợ phải trả của bộ phận Các khoản nợ không phân bổ	48.055.347.340	9.152.471.639	1.419.728.010	2.943.846.381	61.571.393.370 289.525.046.461
Tổng nợ phải trả					<u>351.096.439.831</u>

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Chi tiêu vốn	23.082.995.391
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	119.527.096.742
Khấu hao tài sản cố định vô hình	396.474.996

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018

	Hoạt động bốc dỡ container VND	Hoạt động chạy lạnh, kiểm hóa, kiểm dịch VND	Hoạt động lai đất tàu VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản của bộ phận	32.464.925.426	7.518.715.726	951.765.602	3.459.154.687	44.394.561.441
Tài sản không phân bổ					1.284.723.655.057
Tổng tài sản					1.329.118.216.498
Nợ phải trả của bộ phận	50.041.826.055	1.185.544.693	169.974.107	8.114.290.495	59.511.635.350
Các khoản nợ không phân bổ					523.654.057.146
Tổng nợ phải trả					583.165.692.496

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chi tiêu vốn					110.571.056.766
Khấu hao tài sản cố định hữu hình					105.843.818.540
Khấu hao tài sản cố định vô hình					396.474.996

(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý

Công ty chỉ có một bộ phận theo vùng địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tiền mặt	78.440.395	1.323.147.094
Tiền gửi ngân hàng	1.339.317.577	9.976.473.779
	<hr/>	<hr/>
	1.417.757.972	11.299.620.873

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn -- ngắn hạn

	31/12/2018		1/1/2018	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Tiền gửi có kỳ hạn	3.300.000.000	(*)	48.053.375.000	(*)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản tiền gửi có kỳ hạn này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng****Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Container Việt Nam	688.396.775	-
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Đại lý Vận tải Evergreen (Việt Nam)	18.438.731.795	13.136.404.895
Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	576.327.675	-
Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi Sao Xanh	227.181.350	-
Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh	755.999	-
Bên thứ ba		
Maersk Line A/S	18.837.605.489	15.690.005.081
MCC Transport Singapore Pte., Ltd.	12.127.273.522	6.143.222.902
Công ty TNHH OOCL Việt Nam	6.312.982.920	4.257.538.221
Công ty TNHH Tuyển Container T.S Hà Nội	4.580.110.516	408.265.890
Yang Ming Marine Transport Corporation	3.630.887.479	1.128.184.321
Các khách hàng khác	3.650.149.841	2.427.500.063
	69.070.403.361	43.191.121.373

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Thanh toán hộ các hãng tàu	3.859.721.485	-
Phải thu bồi thường bảo hiểm	1.566.558.130	362.122.290
Lãi phải thu	28.361.667	452.577.778
Các khoản phải thu khác	201.061.790	388.740.000
	5.655.703.072	1.203.440.068

9. Hàng tồn kho

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Nguyên vật liệu	12.880.339.110	6.901.144.180

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Dụng cụ văn phòng VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	381.286.262.089	46.417.022.200	511.811.343.388	15.935.377.316	955.450.004.993
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.404.803.182	10.374.058.673	84.594.150.623	-	96.373.012.478
Chuyển từ chi phí trả trước	-	88.154.508	-	-	88.154.508
Phân loại lại	10.454.007.693	-	1.429.407.273	(11.883.414.966)	-
Số dư cuối năm	393.145.072.964	56.879.235.381	597.834.901.284	4.051.962.350	1.051.911.171.979
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	55.724.965.963	10.124.660.567	126.040.032.246	3.318.888.098	195.208.546.874
Khấu hao trong năm	30.093.175.814	9.341.551.211	78.343.423.489	1.748.946.228	119.527.096.742
Phân loại lại	2.086.517.145	-	458.998.558	(2.545.515.703)	-
Số dư cuối năm	87.904.658.922	19.466.211.778	204.842.454.293	2.522.318.623	314.735.643.616
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	325.561.296.126	36.292.361.633	385.771.311.142	12.616.489.218	760.241.458.119
Số dư cuối năm	305.240.414.042	37.413.023.603	392.992.446.991	1.529.643.727	737.175.528.363

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 737.176 triệu VND (1/1/2018: 760.241 triệu VND) được thế chấp tại một ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 17).

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***11. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	1.982.375.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	832.406.241
Khấu hao trong năm	396.474.996
Số dư cuối năm	1.228.881.237
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	1.149.968.759
Số dư cuối năm	753.493.763

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	74.360.171.595	5.249.866.877
Tăng trong năm (*)	23.202.694.883	85.372.850.602
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(96.373.012.478)	(13.763.201.884)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(2.499.344.000)
Chuyển sang chi phí trong kỳ	(207.854.000)	-
Số dư cuối năm	982.000.000	74.360.171.595

(*) Trong năm, không có chi phí vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang (2017: 1.636 triệu VND).

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Nâng cấp hệ thống điều khiển biến tần cho cần cầu RTG/TCM	982.000.000	6.130.867.102
Lắp ráp tài sản cố định	-	978.073.055
Mua cầu MHC	-	57.700.425.038
Mua máy phát điện 2,200 KVA	-	8.568.806.400
Mua 02 khung chụp Stinis cho cầu MHC	-	982.000.000
	<hr/> 982.000.000	<hr/> 74.360.171.595 <hr/>

13. Chi phí trả trước**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Chi phí nạo vét, duy tu khu nước trước bến	18.867.299.771	964.089.089
Phí bảo hiểm trả trước	997.168.436	1.419.549.436
Công cụ dụng cụ	2.483.663.638	555.227.146
	<hr/> 22.348.131.845	<hr/> 2.938.865.671 <hr/>

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	321.425.679.162	24.240.091.523	345.665.770.685
Tăng trong năm	-	10.605.273.006	10.605.273.006
Phân bổ trong năm	(9.249.659.832)	(13.941.086.886)	(23.190.746.718)
	<hr/> 312.176.019.330	<hr/> 20.904.277.643	<hr/> 333.080.296.973 <hr/>

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***14. Các khoản phải trả người bán****Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Container Việt Nam	4.928.702.274	5.136.010.525
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Vận tải biển Ngôi sao xanh	16.915.578.381	16.109.447.750
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	9.671.619.252	2.064.030.741
Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	1.049.803.904	2.652.502.455
Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics xanh	379.241.501	1.520.057.000
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Phúc Nam	11.093.364.360	-
Công ty TNHH Tâm Cảng Đình Vũ	10.015.372.950	-
Công ty TNHH Quốc tế B2B	117.150.000	5.110.756.112
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hàng hải Nhạn Biển Việt Nam	2.225.288.500	2.951.609.560
Công ty Cổ phần Vận tải biển quốc tế VISC	-	9.248.486.734
Công ty Cổ phần Dịch Vụ vận tải và kho vận Hồng Quân	-	6.181.141.800
Các nhà cung cấp khác	5.175.272.248	8.537.592.673
	61.571.393.370	59.511.635.350

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

15. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	1/1/2018 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã bù trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2018 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	33.179.065.485	(25.446.670.477)	(7.732.395.008)	-
Thuế thu nhập cá nhân	8.327.028	324.505.138	-	(341.122.457)	(8.290.291)
Các loại thuế khác	-	3.000.000	-	(3.000.000)	-
	8.327.028	33.506.570.623	(25.446.670.477)	(8.076.517.465)	(8.290.291)

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Trích trước chi phí lãi vay	5.874.208.062	9.809.825.234
Trích trước chi phí tiền điện	552.064.198	345.247.758
Trích trước chi phí khác	90.149.302	112.500.000
	6.516.421.562	10.267.572.992

17. Các khoản vay

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (*)	VND	8,3%	2025	207.341.745.562	437.341.745.562
Công ty Cổ phần Container Việt Nam (**)	VND	7,0% - 8,3%	2025	65.726.083.271	67.726.083.271
				273.067.828.833	505.067.828.833
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				(41.817.388.848)	(127.890.433.308)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				231.250.439.985	377.177.395.525

(*) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Công ty có giá trị còn lại là 737.176 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (1/1/2018: 760.241 triệu VND) (Thuyết minh 10).

(**) Khoản vay dài hạn từ công ty mẹ, Công ty Cổ phần Container Việt Nam, không có tài sản đảm bảo.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	-	-
Trích lập trong năm	5.000.000.000	2.000.000.000
Sử dụng trong năm	(4.963.910.000)	(2.000.000.000)
Số dư cuối năm	36.090.000	-

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2017	575.000.000.000	-	19.444.452.711	594.444.452.711
Góp vốn	57.500.000.000	-	-	57.500.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	96.102.071.291	96.102.071.291
Chi phí phát hành cổ phiếu ra công chúng	-	(94.000.000)	-	(94.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
Số dư tại ngày 1/1/2018	632.500.000.000	(94.000.000)	113.546.524.002	745.952.524.002
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	148.248.651.427	148.248.651.427
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2018	632.500.000.000	(94.000.000)	256.795.175.429	889.201.175.429

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***20. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	Tại ngày 31/12/2018 và 1/1/2018	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	63.250.000	632.500.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	63.250.000	632.500.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	63.250.000	632.500.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2018		1/1/2018	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	2.279	52.758.568	325.003	7.366.203.194
EUR	470	12.353.903	19.490	526.571.906
		65.112.471		7.892.775.100

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***22. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2018 VND	2017 VND
Dịch vụ bốc, dỡ container	591.081.496.558	409.866.571.447
Phí chạy lạnh, kiểm hóa, kiểm dịch	112.575.539.108	91.265.147.190
Phí tàu lai	17.462.675.926	13.084.881.550
Dịch vụ khác	36.209.354.852	25.078.879.788
	<hr/> 757.329.066.444	<hr/> 539.295.479.975

23. Doanh thu hoạt động tài chính

	2018 VND	2017 VND
Lãi tiền gửi	528.291.752	2.110.181.001
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	523.806.753	26.155.208
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	33.177.894
	<hr/> 1.052.098.505	<hr/> 2.169.514.103

24. Chi phí tài chính

	2018 VND	2017 VND
Chi phí lãi vay	33.682.698.263	53.857.695.987
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	97.848.757	177.366.790
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	18.753.000	-
	<hr/> 33.799.300.020	<hr/> 54.035.062.777

Công ty Cổ phần Càng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***25. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân công	11.651.996.462	10.578.421.878
Chi phí khấu hao	2.145.421.224	2.106.898.725
Chi phí đồ dùng văn phòng	443.453.103	1.689.966.449
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.854.896.144	5.152.291.788
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	4.309.938.477	3.587.685.858
	24.405.705.410	23.115.264.698

26. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân công	34.310.751.662	29.834.727.378
Chi phí khấu hao và phân bổ	129.173.231.570	125.319.912.008
Chi phí dịch vụ mua ngoài	406.127.027.243	230.716.886.563
Chi phí khác	6.723.203.027	5.456.334.061

27. Thuế thu nhập**(a) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	148.248.651.427	96.102.071.291
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	14.824.865.143	9.610.207.129
Chi phí không được khấu trừ	215.058.977	37.943.111
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	-	(3.317.789)
Ưu đãi thuế	(15.039.924.120)	(9.644.832.451)
	-	-

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy phép đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu (năm 2015) và mức thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2016 đến năm 2019) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2028).

28. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông cho kỳ kế toán báo cáo là 148.248.651.427 VND (2017: 96.102.071.291 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 63.250.000 cổ phiếu (2017: 58.523.973 cổ phiếu).

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi có thể làm lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm đi.

29. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2018 VND	2017 VND
Các cổ đông		
Công ty Cổ phần Container Việt Nam – Công ty mẹ		
Cung cấp dịch vụ	4.194.070.247	4.176.133.528
Mua dịch vụ	33.153.154.258	33.109.496.985
Trả gốc vay	2.000.000.000	23.890.433.308
Chi phí lãi vay	5.423.786.345	6.693.006.593
Góp vốn	-	42.750.000.000
Evergreen Marine Corporation (Taiwan) Ltd.		
Góp vốn	-	12.500.000.000
Các công ty liên quan khác		
Công ty TNHH Đại Lý Vận tải Evergreen (Việt Nam)		
Cung cấp dịch vụ	202.964.314.314	165.244.861.330
Chi phí hoa hồng	8.472.594.000	5.411.840.775

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2018 VND	2017 VND
<i>Công ty TNHH Vận tải biển Ngôi sao xanh</i>		
Mua dịch vụ	84.542.441.834	50.515.867.727
Cung cấp dịch vụ	644.969.500	-
<i>Công ty Cổ phần Container Miền Trung</i>		
Mua dịch vụ	2.334.472.502	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh</i>		
Mua dịch vụ	51.563.640.811	9.426.008.930
Cung cấp dịch vụ	175.384.500	-
<i>Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh</i>		
Mua dịch vụ	7.225.688.449	8.241.745.000
Cung cấp dịch vụ	144.690.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Bến Xanh</i>		
Mua dịch vụ	-	3.618.592.609
<i>Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ</i>		
Mua dịch vụ	27.425.641.438	16.281.620.428
Cung cấp dịch vụ	5.903.947.390	-
Thành viên Ban Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	1.431.766.751	2.080.238.701

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Các khoản nợ tiềm ẩn

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, Kiểm toán Nhà nước đã có kiến nghị tăng thu, giảm chi ngân sách Nhà nước từ kết quả kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công năm 2017 tại Tổng Cục Thuế và Chuyên đề công tác hoàn thuế giá trị gia tăng (“GTGT”) tại Tổng Cục Thuế và 19 tỉnh, thành phố. Theo đó, tại cuộc họp với Cục Thuế Thành phố Hải Phòng ngày 25 tháng 10 năm 2018, Công ty được thông báo phải hoàn trả lại số tiền 9.954.508.833 VND trên tổng số thuế GTGT mà Công ty đã được hoàn theo Quyết định của Cục Thuế Thành phố Hải Phòng là 31.471.502.631 VND cho giai đoạn từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 9 năm 2016 với lý do dự án đã đi vào hoạt động, phát sinh doanh thu.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, Công ty đã gửi Công văn số 106/CT-KT khiếu nại với các cơ quan có thẩm quyền về khoản tiền thuế GTGT nêu trên, do đây là số thuế GTGT đầu vào trong giai đoạn đầu tư số 2, từ tháng 1 năm 2016 đến tháng 11 năm 2016, ghi rõ tại giấy chứng nhận đầu tư của Công ty, và thỏa mãn điều kiện được hoàn thuế theo các quy định về thuế GTGT hiện hành.

Ngày 1 tháng 3 năm 2019, Kiểm toán Nhà nước đã có Công văn số 218/KTNN-CNII gửi Tổng cục Thuế đề nghị Tổng cục Thuế chỉ đạo Cục thuế Thành phố Hải Phòng kiểm tra, xác định chính xác số thuế giá trị gia tăng được hoàn để làm căn cứ truy thu số tiền thuế GTGT theo đúng quy định của pháp luật.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính này, Công ty chưa ghi nhận một khoản nợ trên báo cáo tài chính cho số thuế phải hoàn trả nói trên do Cục Thuế Thành phố Hải Phòng chưa tiến hành kiểm tra và có kết luận về việc hoàn trả thuế này.

31. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2018 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Đoàn Thị Thanh Thùy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Cấp Trọng Cường
Giám đốc

Số: 18 /TCTH-VGR

Hải phòng, ngày 16 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ vào các quy định công bố thông tin của tổ chức niêm yết trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP (mã CK: VGR) xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 tăng so với năm 2017 và có biến động từ 10% trở lên trên Báo cáo tài chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Chênh lệch	Tỷ lệ chênh lệch (%)
1	Lợi nhuận sau thuế	96.102.071.291	148.248.651.427	52.146.580.136	54.26 %

Nguyên nhân chủ yếu:

Năm 2018, lượng tàu khai thác tại Cảng là 582 chuyến tăng 134 chuyến so với Năm 2017 (sản lượng tăng 36.58%) nên doanh thu bốc xếp tại cầu tàu và doanh thu nâng hạ tại bãi tăng so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó việc trả nợ gốc trước hạn 113 tỷ cho Vietcombank HP cũng làm giảm đáng kể chi phí lãi vay ngân hàng. Đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho Lợi nhuận sau thuế năm 2018 tăng: 52.146.580.136 đồng, tương ứng với tăng: 54.26 % so với năm 2017.

Trân trọng.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Cận Trọng Cường

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-KT

PHẦN 1:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tình hình nhân sự của Hội đồng quản trị

HDQT Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP nhiệm kỳ 2017-2021 gồm có 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu ra. Năm 2018 không có sự thay đổi về nhân sự HDQT.

HDQT nhiệm kỳ 2017-2021 gồm 5 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến - Chủ tịch HDQT
2. Ông Chang, Cheng Yung - Thành viên
3. Ông Trần Xuân Bạo - Thành viên
4. Ông Nguyễn Việt Trung - Thành viên
5. Ông Cáp Trọng Cường - Thành viên

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, HDQT Công ty tổ chức nhiều cuộc họp thường kỳ trực tiếp hoặc bằng hình thức qua thư điện tử để đề ra các quyết định quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo tuân thủ định hướng của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Năm 2018 HDQT Công ty đã có những cuộc họp quan trọng và thông qua các Nghị quyết cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ -HDQT	24/04/2018	<p>1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HDQT; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; và Báo cáo của Ban kiểm soát như trong bộ Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty.</p> <p>2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG: Doanh thu: 539.295.479.975 đồng Lợi nhuận trước thuế: 96.102.071.291 đồng</p> <p>3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017: - Tổng lợi nhuận năm 2017: 96.102.071.291 đồng</p>

			<p>- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 5 tỷ đồng</p> <p>- Số còn lại đưa vào quỹ đầu tư phát triển: 91.102.071.291 đồng.</p> <p>4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:</p> <p>- Doanh thu: 580 tỉ đồng</p> <p>- Lợi nhuận trước thuế : 120 tỉ đồng</p> <p>5. Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:</p> <p>Mức thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2018 như sau:</p> <p>- Mức thù lao của Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng</p> <p>- Mức thù lao của các Ủy viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty: 2 triệu đồng/ tháng/người.</p> <p>6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018:</p> <p>Để chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán trong số các Công ty đủ điều kiện theo quy định của UBCKNN được kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP.</p> <p>7. HĐQT thống nhất tập trung toàn bộ lợi nhuận của Công ty để trả nợ, nhằm giảm áp lực về lãi suất cho những năm sau.</p> <p>8. Thông qua nội dung phương án tăng vốn của cổ đông chiến lược Evergreen Marine Corp. Ltd:</p> <p>HĐQT Công ty thông qua việc Công ty Evergreen Marine Corp.Ltd (EMC) là Cổ đông chiến lược của Công ty được nhận chuyển nhượng cổ phần của CTCP Container Việt Nam tại VIP Greenport dẫn đến sở hữu trên 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty mà không phải thực hiện chào mua công khai với phương thức giao dịch phù hợp với quy định của pháp</p>
--	--	--	---

		<p>luật như sau:</p> <p>a. Cổ đông nhận chuyển nhượng</p> <ul style="list-style-type: none">- Tên cổ đông nhận chuyển nhượng: Công ty Evergreen Marine Corp. Ltd (EMC).- Số ĐKKD: 11337775 do Vụ Thương Mại, Bộ Kinh tế, Đà Loan cấp ngày 19/8/2015- Địa chỉ: 1-4F, Số 166, Sec. 2, Minsheng, Zhongshan, Đà Loan, Trung Quốc- Số lượng cổ phần tại VGR mà EMC sở hữu trước khi chuyển nhượng: 13,750,000 cổ phần tương đương với 21.74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành;- Tổng số cổ phần dự kiến mua: 3,162,500 cổ phần tương đương 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành;- Số lượng cổ phần EMC dự kiến sở hữu sau khi nhận chuyển nhượng: 16,912,500 cổ phần tương đương 26.74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành; <p>b. Cổ đông chuyển nhượng</p> <ul style="list-style-type: none">- Tên cổ đông chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Container Việt Nam (VSC)- Số ĐKKD: 0200453688 do Sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/4/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 17/01/2018- Địa chỉ: 11 Võ Thị Sáu, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam- Số lượng cổ phần tại VGR mà VSC sở hữu trước khi chuyển nhượng: 47,025,000 cổ phần tương đương với 74.35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành;- Loại cổ phần: Tự do chuyển nhượng- Tổng số cổ phần dự kiến bán: 3,162,500 cổ phần tương đương 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành;
--	--	--

			<p>- Số lượng cổ phần VSC dự kiến sở hữu sau khi chuyển nhượng: 43,862,500 cổ phần tương đương 69,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành.</p> <p>c. Phương thức thực hiện: Giao dịch thỏa thuận theo quy định giao dịch trên thị trường Upcom của HNX (không phải thực hiện chào mua công khai).</p> <p>d. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2018 sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>
2	02/2018/QĐ -HDQT	01/5/2018	<p>1. Thông qua miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP đối với ông Đào Mạnh Đăng sinh ngày 31/3/1977, số CMND 030962752 cấp ngày 22/02/2009 tại CA Hải Phòng.</p> <p>2. Ông Đào Mạnh Đăng có trách nhiệm bàn giao lại công việc, tài liệu, hồ sơ, tài sản có liên quan đến chức vụ đã đảm nhận cho Ban điều hành Công ty</p>
3	03/2018/ NQ-HDQT	08/6/2018	<p>1. Bổ nhiệm ông Nguyễn Dương Kim Khôi với chức danh Phó giám đốc Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông: Nguyễn Dương Kim Khôi - Ngày sinh: 03/5/1977 - Địa chỉ: Số 21 Đặng La Ma, Kênh Dương, Lê Chân, TP. Hải Phòng - Chức vụ: Phó giám đốc - Thẻ căn cước: 031077000747 cấp ngày 06/02/2015 bởi Cục Cảnh sát <p>2. Chế độ lương thưởng của ông Nguyễn Dương Kim Khôi theo quy chế của Công ty</p> <p>3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Thành viên HDQT, Ban Điều hành, các đơn vị và các nhân liên quan có trách nhiệm thi hành.</p>

4	04/2018/NQ -HĐQT	02/7/2018	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP.
5	05/2018/NQ -HĐQT	15/8/2018	<p>1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018:</p> <p style="padding-left: 40px;">Doanh thu: 356.990 tỷ đồng</p> <p style="padding-left: 40px;">Lợi nhuận: 76,58 tỷ đồng</p> <p>2. Dự kiến kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018 và cả năm 2018 như sau:</p> <p style="padding-left: 40px;">+ <i>Dự kiến doanh thu lợi nhuận dự kiến 06 tháng cuối năm 2018:</i></p> <p style="padding-left: 80px;">Doanh thu: 343,1 tỷ đồng</p> <p style="padding-left: 80px;">Lợi nhuận: 53.42 tỷ đồng</p> <p style="padding-left: 40px;">+ <i>Dự kiến doanh thu lợi nhuận năm 2018:</i></p> <p style="padding-left: 80px;">Doanh thu: 700 tỷ đồng</p> <p style="padding-left: 80px;">Lợi nhuận: 130 tỷ đồng</p> <p>3. Thông qua kết quả trả nợ và lãi vay ngân hàng 6 tháng đầu năm 2018</p> <p style="padding-left: 40px;">- VGP đã trả 89 tỷ nợ gốc và 21,21 tỷ lãi vay.</p> <p style="padding-left: 40px;">- Thông qua tập trung toàn bộ lợi nhuận có được trả vào nợ gốc cho ngân hàng nhằm giảm áp lực lãi vay.</p>

3. Một số kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

TT	Nội dung	Kết quả
1	Kế hoạch kinh doanh năm 2018	Hoàn thành vượt mức theo Báo cáo sản xuất kinh doanh
2	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2018	Nhận ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam làm đơn vị kiểm toán cho năm 2018

3	Thông qua việc Công ty Evergreen Marine Corp.Ltd (EMC) là Cổ đông chiến lược của Công ty được nhận chuyển nhượng cổ phần của CTCP Container Việt Nam tại VIP Greenport dẫn đến sở hữu trên 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty mà không phải thực hiện chào mua công khai.	Chưa thực hiện, do giá thị trường không đạt mức kỳ vọng của Công ty Evergreen Marine Corp.Ltd.
---	--	--

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và các cấp quản lý

HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong năm 2018, Ban điều hành Công ty đã chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách, nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2018, HĐQT luôn sát cánh cùng Ban điều hành, kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp, linh hoạt nhằm giữ vững thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Với sự nỗ lực cố gắng của HĐQT, Ban điều hành và tập thể người lao động, năm 2018 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II - THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT CHI TRONG NĂM 2018

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng.
- Các UV HĐQT, BKS và thư ký Công ty: 2 triệu đồng/tháng/người

Phần 2:

BÁO CÁO SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Kế hoạch giao năm 2018:

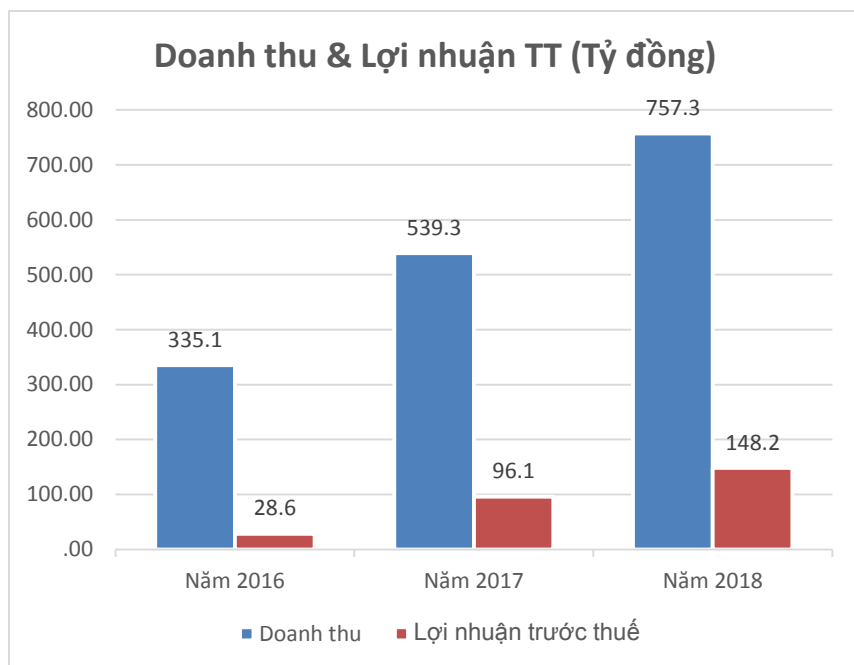
- Doanh thu : 580 tỉ đồng
- Lợi nhuận : 120 tỉ đồng
- Sản lượng : 688.779 tues

II. Thực hiện năm 2018:

1. Các chỉ tiêu về tài chính:

- Doanh thu: 757,3 tỷ đồng đạt 130.6 % so với kế hoạch được giao.

- Lợi nhuận: 148,2 tỷ đồng đạt 123.5% so với kế hoạch được giao.



2. Chỉ tiêu về lao động, tiền lương:

- Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2018: 159 lao động
- Tổng chi lương (bao gồm thưởng, BHYT, BHXH...): 29,58 tỉ đồng
- Lương bình quân: 15,5 triệu đồng

3. Công tác đầu tư năm 2018: Không có đầu tư

4. Công tác đào tạo cán bộ đã thực hiện trong năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Số người tham gia	Kinh phí (vnd)
1	Đào tạo, huấn luyện thường xuyên (ATLĐ, PCCC...)	158	14.900.000
2	Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ	5	6.400.000
3	Đào tạo nghề 2	10	Tự đào tạo
4	Đào tạo tại nước ngoài	1	21.165.000
5	Đào tạo vận hành, kỹ thuật MHC 550	6	Tự đào tạo



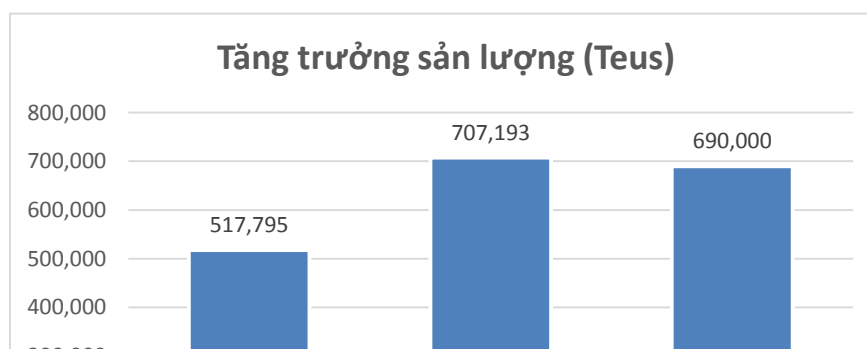
5. Công tác quản lý:

- Thực hiện đúng các qui trình, qui chế đã ban hành: lao động, tiền lương, an toàn.
- Toàn thể NLD trong công ty nghiêm túc chấp hành nội qui lao động, thực hiện bảo hộ lao động và các qui định an toàn vệ sinh lao động khi tham gia sản xuất.
- Thực hiện tốt triển khai sử dụng, ứng dụng các phần mềm, CNTT vào sản xuất.

III. Kế hoạch SXKD 2019:

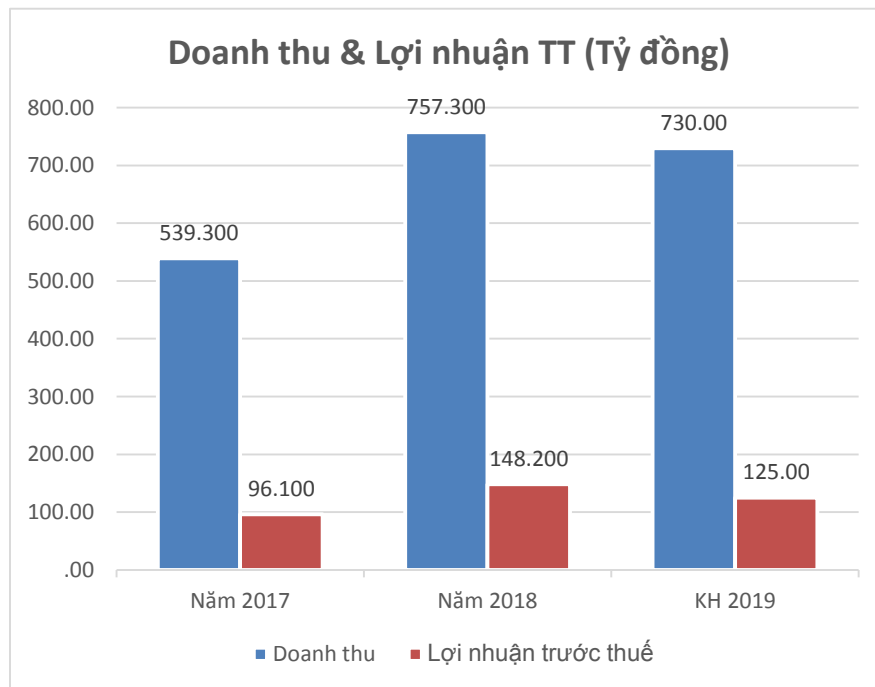
1. Chỉ tiêu sản lượng:

- Sản lượng thông qua: 690.000 TEUS



2. Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu (tỷ VNĐ): 730
- Lợi nhuận (tỷ VNĐ): 125



3. Đầu tư, phát sinh dự kiến:

Không đầu tư.

4. Chỉ tiêu lao động tiền lương:

2	Lãi vay (tỷ vnd)	15,1	5,4
3	Tổng (tỷ vnd)	207,1	47,2

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Công ty CP Cảng Xanh VIP xin gửi đến ĐHĐCĐ 2019.

Trân trọng kính chào!

Hải Phòng, tháng 4 năm 2018
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN VĂN TIẾN

Phần 3:

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính thưa Quý cổ đông Công ty CP Cảng Xanh VIP!

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Cảng xanh VIP;
- Căn cứ tình hình hoạt động, hồ sơ tài liệu và báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH KPMG cho năm tài chính 2018;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội các nội dung như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát các hoạt động quản lý điều hành Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành.

Tham dự một số phiên họp của HĐQT, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp.

Thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tình hình kinh doanh, sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong kinh doanh, phân tích các kế hoạch và rủi ro tiềm ẩn trong môi trường kinh doanh.

Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

II. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

1. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018.

Năm 2018 là năm có nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt là sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề. Thị trường vận tải biển vẫn rất khó khăn, các hãng tàu tiếp tục cắt giảm chi phí và cơ cấu lại tuyến vận chuyển.

Tuy nhiên với chiến lược kinh doanh nhạy bén và nỗ lực rất lớn của HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể Người lao động Công ty, đồng thời được sự hợp tác ủng hộ quý

báo của các khách hàng, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ đề ra.

Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty TNHH KPMG kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 của ĐHĐCĐ	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	Tỷ lệ so với KH 2018	Tỷ lệ so với TH 2017
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4/3</i>	<i>7=4/5</i>
1	Doanh thu thuần	580,00	757,33	539,30	130,57 %	140,43 %
2	Lợi nhuận	120,00	148,25	96,10	123,54%	154,27%

Tổng doanh thu thuần đạt 757,33 tỷ đồng, tăng 30,57% so với kế hoạch doanh thu năm 2018 do ĐHĐCĐ giao, tăng 40,43% so với thực hiện năm 2017.

Tổng lợi nhuận đạt 148,25 tỷ đồng, tăng 23,54% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2018 do ĐHĐCĐ giao, tăng 54,27% so với thực hiện năm 2017.

Công ty đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ trực tuyến trong kỷ nguyên số 4.0. Trong năm Công ty đã đưa ứng dụng E-port vào hoạt động từ tháng 9 năm 2018, được các bạn hàng trong nước và quốc tế đánh giá cao.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện theo đúng chế độ chính sách hiện hành, quản lý tốt nguồn thu, chi và làm đầy đủ nghĩa vụ về thuế với Nhà nước.

Công tác tiếp thị, chiến lược làm thị trường luôn kiên định: “giữ vững khách hàng hiện tại và mời thêm khách hàng mới sử dụng dịch vụ”. Trong năm Công ty đã có thêm các khách hàng mới đóng góp nhiều vào sự tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn cao, tổ chức đào tạo nghề và huấn luyện định kỳ nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ. Các định mức và quy chế tiền lương, thưởng thường xuyên được rà soát, điều chỉnh để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

2. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành Công ty năm 2018, Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Báo cáo quản trị của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các khía cạnh hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của HĐQT đã đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban điều hành đã nỗ lực trong chỉ đạo sản xuất, đầu tư xây dựng trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông. Ban điều hành thường xuyên tổ chức các cuộc họp, căn cứ các nghị quyết, quyết định của HĐQT để triển khai nhiệm vụ, đưa ra các quyết sách kịp thời, phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

Ban kiểm soát đánh giá cao năng lực và tâm huyết của HĐQT, Ban điều hành đã lãnh đạo Công ty khắc phục khó khăn, hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2018 được ĐHĐCĐ Công ty giao.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành, cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành của Công ty được thực hiện chặt chẽ theo sát nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành.

IV. Kết luận và kiến nghị.

Thông qua hoạt động kiểm soát năm 2018 cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty đã đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ, đạt hiệu quả kinh doanh cao. HĐQT, Ban điều hành đã lãnh đạo toàn thể Người lao động trong Công ty nỗ lực không ngừng, mang lại giá trị phát triển bền vững cho Công ty.

Ban kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện theo quy định để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty.

Ban kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục trả trước hạn các khoản nợ ngân hàng từ lợi nhuận hàng năm của Công ty nhằm giảm giảm áp lực về lãi vay.

Trân trọng kính trình!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Lê Thế Trung

Số: 01/2019/NQ-DHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 09 tháng 04 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG XANH VIP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 09/04/2019 của Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP (MCK: VGR) họp ngày 09 tháng 04 năm 2019 tại Hội trường tầng 1 – Khách sạn Harbourview – số 12 đường Trần Phú – Tp. Hải Phòng. Tổng số đại biểu tham dự đại hội là ____ cổ đông và người được uỷ quyền tham dự họp, đại diện hợp pháp và hợp lệ cho _____ cổ phần, chiếm ____ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

QUYẾT NGHỊ

1/ Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền(đồng)
1	Tổng tài sản	1.240.297.615.260
2	Vốn chủ sở hữu	889.201.175.429
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	632.500.000.000
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	757.329.066.444
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.052.098.505
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	148.248.651.427
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	148.248.651.427
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.344

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: ____ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

2/ Mức cổ tức năm 2018 và trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2018:

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2018, thông qua mức cổ tức và quỹ khen thưởng năm 2018 như sau:

- Mức cổ tức cho Cổ đông năm 2018 là 8% Vốn điều lệ, tương đương 50.600.000.000 đồng.

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2018 là: 6.000.000.000 đồng

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: _____ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

3/ Thông qua kế hoạch KD và dự kiến cổ tức năm 2019 như sau:

- Doanh thu: 730 tỉ đồng.

- Lợi nhuận: 125 tỉ đồng

- Dự kiến mức cổ tức 2019: 8% vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: _____ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

4/ Sửa đổi bổ sung điều lệ.

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của chính phủ ban hành ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng thay thế cho các văn bản trước đây và có một số thay đổi. Đại hội đồng cổ đông thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với điều lệ Công ty và ủy quyền cho HĐQT công ty hoàn thiện Điều lệ Công ty cho phù hợp, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: _____ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

5/ Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Thực hiện quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng, căn cứ theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của chính phủ; ĐHCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện quy chế phù hợp với quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: _____ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

6/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2019

Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán trong số các Công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán các Doanh nghiệp niêm yết báo cáo tài chính năm 2019 để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: _____ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP có trách nhiệm triển khai thực hiện nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 09/4/2019.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà Nước
- Cổ đông Cty, đăng website Cty
- HĐQT, BKS
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Tiến